

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông trong lĩnh vực Dược, Khám bệnh, chữa bệnh,
An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng, Giám định Y khoa, Dân số
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 98/TTr-SYT ngày 05 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 32 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Dược, Khám bệnh, chữa bệnh, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng, Giám định Y khoa, Dân số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019; Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020; Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021; Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023; Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023; Quyết định 519/QĐ-UBND ngày 07 tháng 2 năm 2024; Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024; Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 17 tháng 06 năm 2024; Quyết định 4025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Dược, Khám bệnh, chữa bệnh, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng, Giám định Y khoa, Dân số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Lưu: VT, K20, CCKS^(K)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG
TRONG LĨNH VỰC DƯỢC, KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH, AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG,
GIÁM ĐỊNH Y KHOA, DÂN SỐ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH.**

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
I	LĨNH VỰC DƯỢC						
1	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc (1.002292.000.00.00.H08)	14 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược: 13 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 17/09/2020
2	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (1.002952.000.00.00.H08)	19 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược: 18 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày;	0,25 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 17/09/2020

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.			
3	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (1.004596.000.00.00.H08)	3 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược: 2,25 ngày làm việc 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,75 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 06/10/2023
4	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) (1.004571.000.00.00.H08)	6,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược: 5,75 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 4,75 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 17/09/2020

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
5	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) (1.004593.000.00.00.H08)	09 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở.	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược: 7,75 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 7 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,25 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 17/09/2020
		19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.	0,25 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược: 18,25 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17,25 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 17/09/2020
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược	07 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp Giấy chứng	0,25 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược: 6,0 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 25/05/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	liệu, thuốc cổ truyền) (1.004576.000.00.00.H08)	nhận đủ điều kiện kinh doanh được bị mất, hư hỏng.					
		04 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được.	0,25 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược: 3,0 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 25/05/2019

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
7	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc (1.003963.000.00.00.H08)	04 ngày	0,25 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược: 3,25 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,75 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày.	0,25 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 17/09/2020
8	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ (1.004616.000.00.00.H08)	07 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 5,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 17/09/2020
9	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.004529.000.00.00.H08)	10 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 8,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 8 ngày;	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 12/07/2023

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày.			
10	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu) (1.004532.000.00.00.H08)	8,5 ngày	0,25 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược 7,5 ngày: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 6,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.	0,25 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 10/08/2021
II	LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH						
1	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng	15 ngày	0,25 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 13,75 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định 473/QĐ-UBND ngày 14/02/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012289. H08)			2. Chuyên viên giải quyết: 12,75 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.			
2	Đăng ký hành nghề (1.012275.H08)	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận văn bản đăng ký hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm c Điều này	0,25 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 2,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định 473/QĐ-UBND ngày 14/02/2025
3	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa	5 ngày	0,25 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 4 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3 ngày;	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định 473/QĐ-UBND ngày 14/02/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo (1.012257.H08)			3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.			
4	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012280.H08)	7,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 6 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định 1406/QĐ-UBND ngày 23/04/2025
		Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 26,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 25,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định 1406/QĐ-UBND ngày 23/04/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		hạn 28 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.					

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
5	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012292.H08)	7,5 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 6 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định 473/QĐ-UBND ngày 14/02/2025
6	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012278.H08)	28 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 26,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 25,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định 1406/QĐ-UBND ngày 23/04/2025
7	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến	7,5 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 6 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày;	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định 473/QĐ-UBND ngày 14/02/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012290.H08)			2. Chuyên viên giải quyết: 5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.			
8	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (1.012256.H08)	7,5 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 6 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định 3549/QĐ-UBND ngày 11/10/2024
9	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật (1.012262.H08)	28 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 26,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 25,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định 473/QĐ-UBND ngày 14/02/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
10	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II (1.003580.000.00.00.H08)	2,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 26/05/2019
11	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012279. H08)	8 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 6,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định 1406/QĐ-UBND ngày 23/04/2025
12	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS (1.012281. H08)	7,5 ngày	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 6 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5 ngày;	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định 1406/QĐ-UBND ngày 23/04/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.			
III	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG						
1	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (1.003108.000.00.00.H08)	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Hành chính – Nghiệp vụ xử lý hồ sơ: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 17/06/2024
2	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (1.003348.000.00.00.H08)	3,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Hành chính - Nghiệp vụ xử lý hồ sơ: 2,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc;	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 17/06/2024

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.			
3	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.002425.000.00.00.H08)	7,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Hành chính - Nghiệp vụ xử lý hồ sơ: 6,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 làm việc	Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 24/5/2024
IV	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA						
1	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động (1.002706.000.00.00.H08)	28 ngày	0,5 ngày	Trung tâm Giám định Y khoa: 26,5 ngày 1. Lãnh đạo phân công: 0,5 ngày 2. Viên chức giải quyết: 26 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 07/6/2023
2	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	30 ngày	0,5 ngày	Trung tâm Giám định Y khoa: 28,5 ngày 1. Lãnh đạo phân công: 0,5 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 2004/QĐ-

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	(1.002671.000.00.00.H08)			2. Viên chức giải quyết: 28 ngày			UBND ngày 07/6/2023
3	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất (1.002208.000.00.00.H08)	27 ngày	0,5 ngày	Trung tâm Giám định Y khoa: 25,5 ngày 1. Lãnh đạo phân công: 0,5 ngày 2. Viên chức giải quyết: 25 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 07/6/2023
4	Hồ sơ khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần (1.002168.000.00.00.H08)	28 ngày	0,5 ngày	Trung tâm Giám định Y khoa: 26,5 ngày 1. Lãnh đạo phân công: 0,5 ngày 2. Viên chức giải quyết: 26 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 07/6/2023
5	Khám giám định tổng hợp (1.002118.000.00.00.H08)	30 ngày	0,5 ngày	Trung tâm Giám định Y khoa: 28,5 ngày 1. Lãnh đạo phân công: 0,5 ngày 2. Viên chức giải quyết: 28 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 07/6/2023
Tổng cộng: 30 TTHC							

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện/thị xã/thành phố: (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện)	
	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG						
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.002425.000.00.00.H08)	7,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Y tế: 06 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 24/5/2024
Tổng cộng: 01 TTHC							

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa cấp xã/phường/thị trấn (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã)	
LĨNH VỰC DÂN SỐ							
1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số. (2.001088.000.00.00.H08)	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	UBND xã/phường/thị trấn: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo UBND cấp xã phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 26/07/2019
Tổng cộng: 01 TTHC							